

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

V, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Minh A, sinh năm 1997  
Hộ khẩu: đường C, xã D, huyện N, tỉnh Long An.  
Địa chỉ hiện nay: đường G, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1999  
Hộ khẩu: đường Q, phường Y, TP. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.  
Địa chỉ hiện nay: đường X, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]** Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về con chung và không chia tài sản chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

**[2]** Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận anh Lê Minh A và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lê Minh A và chị Nguyễn Thị B xác định có 01 (một) con chung tên: Lê S, sinh ngày 01-12-2018. Hai bên thỏa thuận, anh A được quyền trực tiếp nuôi con, chị B không cấp dưỡng nuôi con.

Chị B có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Lê Minh A và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Lê Minh A phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007622 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; anh A đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị B phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007612 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường Y, TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thu TrVũng**